

Bản án số: 625/2022/HC-PT

Ngày: 08-8-2022

V/v Khiếu kiện quyết định áp dụng
biện pháp khắc phục hậu quả trong
lĩnh vực đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 527/2021/HCPT-TL ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2021/HC-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1116/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lâm Tấn L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chiến T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Phường Dương Đ, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn N, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dương T (Có đơn xin vắng mặt).

3.2. Bà Trần Kim H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Xã Dương T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

4. *Người kháng cáo:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q.

5. *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/01/2020 ông nhận được quyết định số: 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Nội dung quyết định buộc ông khôi phục lại tình trạng đất trước khi vi phạm với diện tích đất 1.593,4m²; Buộc di dời toàn bộ nhà, cây trồng, tài sản, vật kiến trúc khác ra khỏi diện tích đất vi phạm; Buộc trả lại đất đã lấn với diện tích 1.593,4m² do nhà nước quản lý theo điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ.

Ông không đồng ý với quyết định trên với các lý do sau:

Về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Việc lập biên bản vi phạm hành chính lập không đúng quy định, cán bộ địa chính tự lập biên bản không cho vợ chồng ông hay, khi lập xong biên bản vi phạm hành chính không giao cho ông một bản để ông giải trình và biên bản vi phạm hành chính không ghi thời gian để ông giải trình. Công trình xây dựng là tài sản của vợ chồng ông xây dựng nhưng UBND xã không xác minh đưa vợ ông là bà H tham gia biên bản vi phạm hành chính làm ảnh hưởng đến quyền lợi của vợ ông.

Về nội dung: Diện tích đất trên gia đình ông khai khẩn và sử dụng để cất nhà ở và trồng cây ăn trái từ năm 1988, có xác nhận của chính quyền địa phương. Việc UBND huyện Phú Quốc cho rằng diện tích đất trên thuộc quyền quản lý của UBND xã Dương Tơ mà không có văn bản hay một quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là không đúng quy định của pháp về đất đai.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông, nay ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q và người đại diện ông Trần Chiến T trình bày ý kiến:

Nguồn gốc đất diện tích đất 1.593,4m² nằm trong diện tích 4.614m² đã được UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 về việc giải quyết đơn khiếu nại, tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Lâm Tấn L, cư ngụ tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

Trước năm 1988 là đất chưa sử dụng do Nhà nước quản lý. Năm 1988, bà Lâm Thị Thu H1 (chị ông Lâm Tấn L) làm đơn xin khai khẩn đất diện tích 06 công, được UBND huyện Phú Quốc duyệt chấp thuận ngày 14/12/1988 với diện

tích 03 công, thực tế là 4.614m² đất, từ đó bà H1 sử dụng đất trên trồng đào, dừa nhưng do cây trồng bị cháy nên bà H1 để đất trống.

Năm 1993 Nhà nước tổ chức đo đạc lập sơ đồ địa chính (sơ đồ 14), vị trí diện tích 4.614m² đất trên thể hiện trong sơ đồ địa chính là đất chưa sử dụng và chưa kê khai đăng ký. Trong năm 1993 bà Lâm Thị Thu H1 giao diện tích đất trên cho em là Lâm Tấn L; ông L có vào sử dụng đất nhưng không liên tục.

Đến năm 2001, ông Phù Trí Đ vào phát dọn đất trên, ông L ngăn cản, từ đó xảy ra tranh chấp. Ngày 15/11/2002 UBND xã Dương Tơ ra Quyết định số 89/QĐ-UB, về việc diện tích đất do UBND huyện cấp cho bà Lâm Thị Thu H1 diện tích 3.000m² và số thành quả lao động trên đất hiện nay do bà H1 ủy quyền cho ông Lâm Tấn L. Sau đó, ông L khiếu nại về phần diện tích đất ông sử dụng, lý do đất gia đình ông khai khẩn trước đây là 06 công.

Ngày 19/01/2003, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Quốc phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và lãnh đạo ấp Suối Đá tổ chức hòa giải, kết quả ông Lâm Tấn L và ông Phù Trí Đ đã thống nhất chia đôi phần tranh chấp diện tích 4.614m² cho các bên sử dụng. Quá trình sử dụng ông Đ và ông L đã xác định ranh giới sử dụng đất, rào lại đất sử dụng trồng cây lâu năm, đo đạc thực tế ông L sử dụng diện tích 2.566m², ông Đ sử dụng diện tích 2.048m².

Ngày 15/10/2004, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 3235/QĐ-UB và Quyết định số 3236/QĐ-UB, về việc công nhận kết quả hòa giải thành ngày 19/01/2003 giữa ông Lâm Tấn L và ông Phù Trí Đ.

Sau đó, ông Phù Đôn Q (được cô là bà Phù Thị C ủy quyền) làm đơn tranh chấp phần đất ông L và ông Đ đang sử dụng. Ngày 21/3/2008, UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 439/QĐ-UB và Quyết định số 440/QĐ-UB, về việc thu hồi Quyết định số 3235/QĐ-UB và Quyết định 3236/QĐ-UB. Lý do: việc hòa giải tại Biên bản ngày 28/3/2004 là trái với quy định của Luật đất đai năm 2003. Cùng ngày 21/3/2008, UBND huyện Phú Quốc đã ban hành Quyết định 441/QĐ-UBND, về việc bác đơn của ông Phù Đôn Q tranh chấp quyền sử dụng đất diện 4.192m² (thực tế là 4.614m²) với ông Lâm Tấn L và Phù Trí Đ, do diện tích đất này do Nhà nước quản lý. Ông L không đồng ý, làm đơn khiếu nại đến UBND tỉnh.

Ngày 08/12/2008, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 2844/QĐ-UBND, về việc công nhận Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của UBND huyện Phú Quốc là phù hợp với quy định của pháp luật; Vấn đề khiếu nại về quyền sử dụng đất của ông L là không có cơ sở, vì ông không có quá trình sử dụng đất ổn định của pháp luật. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh sinh sống của hộ gia đình ông L có khó khăn về đất ở và đất sản xuất, nên hộ gia đình ông L thuộc đối tượng cần được xem xét giao cấp đất.

Ngày 02/6/2015, UBND tỉnh Kiên Giang đã có Công văn số 2374/VP KTCN về việc chấp thuận chủ trương giao đất tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ cho ông Lâm Tấn L diện tích 2.566m². Ngày 17/7/2015, ông Lâm Tấn L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 540014, diện tích 2.195,5m² thuộc thửa đất số 54, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Diện tích 2.048m² ông Phù Trí Đ đã sử dụng theo Biên bản hòa giải ngày 19/01/2003. Ngày 08/12/2008, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 2844/QĐ-UBND về việc công nhận Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 21/3/2008 của UBND huyện Phú Quốc, xác định diện tích 2.048m² là đất nhà nước quản lý.

Ngày 21/8/2019, UBND xã Dương Tơ đã tiến hành kiểm tra lập Biên bản đo đạc, kiểm tra cây trồng, công trình xây dựng trên khu đất diện tích đất 2.048m² và ghi nhận ý kiến của ông Lâm Tấn L về thời điểm xây dựng công trình. Kết quả kiểm tra trên đất có công trình 09 công trình xây dựng và cây trồng được ông L thừa nhận, chỉ dẫn đo đạc và đồng ý ký vào biên bản. Nhưng về đất thì ông Lâm Tấn L ngăn cản không cho đo, nên không thực hiện đo đạc thửa đất được.

Ngày 21/11/2019, UBND xã Dương Tơ tổ chức đo đạc thửa đất diện tích đất 2.048m² bị lấn tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ (ông L vắng mặt không tham dự theo thư mời). Kết quả đo đạc thửa đất có diện tích thực tế 1.943,4m² (trong đó 349,9m² là đất giao thông, 1.593,4m² là đất nông nghiệp), trên thửa đất có các công trình và cây trồng cụ thể: 09 công trình (I: Nền xi măng diện tích 46m²; II: Móng đá học, diện tích 2,9m²; III: Nhà ở, diện tích 68,9m²; IV: Mái che, diện tích 58,1m²; V: Nhà ở, diện tích 102m²; VI: Nhà kho, diện tích 76,8m²; VII: Nhà ở, diện tích 78,9m²; VIII: Mái che, diện tích 22m²; IX: Nhà thờ, diện tích 70,3m²) và trồng các loại cây: 03 bụi tre vàng, 03 cây dừa, 05 cây tràm bông vàng. Các công trình, cây trồng này tại Biên bản đo đạc ngày 21/8/2019 ông L thừa nhận là chủ sở hữu. Như vậy ông Lâm Tấn L là người đang quản lý và sử dụng thửa đất trên diện tích 1.943,4m².

Việc ông Lâm Tấn L sử dụng diện tích đất 1.593,4m² mà không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai 2013, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, là hành vi lấn đất.

Theo khoản 1 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, thì hành vi trên bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Theo điểm b Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt, trường hợp trên có hình thức xử phạt chính là phạt tiền.

Theo khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính, thời hạn ra quyết định xử phạt hành chính ông Lâm Tấn L đến nay đã hết (lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 21/11/2019).

Theo điểm c Khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính thì trường hợp này không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Theo điểm a, b khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; Buộc trả lại đất đã lấn.

Theo Điều 31 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND các cấp thì biện pháp khắc phục hậu quả: “Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm” quy định tại điểm b khoản 5 Điều 10

Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ là vượt thẩm quyền của chủ tịch UBND cấp xã.

Ngày 30/12/2019, Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc ban hành Quyết định số 6661/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lâm Tấn L.

Qua kiểm tra hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lâm Tấn L là đúng đối tượng, đúng hành vi, đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Từ những căn cứ trên, để thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện, quan điểm của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc khẳng định việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lâm Tấn L là đúng quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do đó, Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác đơn khởi kiện của ông Lâm Tấn L, đồng thời giữ nguyên Quyết định số 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Dương Tơ và người đại diện theo pháp luật ông Huỳnh Văn N trình bày ý kiến:

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn L là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn L; Giữ nguyên Quyết định số 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim H trình bày ý kiến:

Về nguồn gốc đất và tài sản trên đất bà thống nhất với ý kiến của ông Lâm Tấn L trình bày, nay bà đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2021/HC-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn L về việc yêu cầu hủy quyết định số 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

2. Hủy Quyết định số 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 5017/QĐ-SDKPHQ ngày 05/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 19/5/2021, người bị kiện có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn L.

Ngày 28/5/2021, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có Quyết định kháng nghị số 03/2021/QĐ-VKS-HC. Kháng nghị một phần Bản án số 25/2021/HC-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo thủ tục phúc thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Bản án sơ thẩm số 25/2021/HC-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn L về việc hủy Quyết định số 6661/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc (nay là thành phố Phú Quốc) áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Lâm Tấn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc có người đại diện theo ủy quyền là ông Trần Chiến T trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Lâm Tấn L. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử hủy Quyết định 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai với hành vi lấn đất do Nhà nước quản lý diện tích 1.593,4m² là đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đất dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn đối với ông Lâm Tấn L là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Tấn L. Đồng thời người bị kiện yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại bản án số 05/2018/HC-ST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết phân diện tích đất cho ông Phù Trí Đ bản án đang có hiệu lực pháp luật, mà Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc đang xem xét thực hiện theo quy trình bản án phân diện tích đất mà ông Lâm Tấn L hiện nay đang khiếu kiện.

Người khởi kiện ông Lâm Tấn L trình bày: Ông L không đồng ý với kháng cáo và kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hành chính sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị kiện, kháng nghị của Viện kiểm sát trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Người khởi kiện trình bày: Diện tích đất trên gia đình ông khai hoang và sử dụng để cất nhà ở và trồng cây ăn trái từ năm 1988, có xác nhận của chính quyền địa phương. Việc UBND huyện Phú Quốc cho rằng diện tích đất trên thuộc quyền quản lý của UBND xã Dương Tơ mà không có văn bản hay một Quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là không đúng quy định của pháp luật về đất đai, nay ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 6661/QĐ-KPHQ ngày 30/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

[2.2] Người bị kiện trình bày: Nguồn gốc đất diện tích đất 1.593,4m² nằm trong diện tích 4.614m² đã được UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 2844/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 về việc giải quyết đơn khiếu nại, tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Lâm Tấn L, cư ngụ tại ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau: Trước năm 1988 là đất chưa sử dụng do Nhà nước quản lý. Năm 1988, bà Lâm Thị Thu H1 (chị ông Lâm Tấn L) làm đơn xin khai khẩn đất diện tích 06 công, được UBND huyện Phú Quốc duyệt chấp thuận ngày 14/12/1988 với diện tích 03 công, thực tế là 4.614 m² đất, từ đó bà H1 sử dụng đất trên trồng đào, dừa nhưng do cây trồng bị cháy nên bà H1 để đất trống.

Năm 1993 Nhà nước tổ chức đo đạc lập sơ đồ địa chính (sơ đồ 14), vị trí diện tích 4.614m² đất trên thể hiện trong sơ đồ địa chính là đất chưa sử dụng và chưa kê khai đăng ký. Trong năm 1993 bà Lâm Thị Thu H1 giao diện tích đất trên cho em là Lâm Tấn L; Ông L có vào sử dụng đất nhưng không liên tục.

Đến năm 2001, ông Phù Trí Đ vào phát dọn đất trên, ông L ngăn cản, từ đó xảy ra tranh chấp. Ngày 15/11/2002 UBND xã Dương Tơ ra Quyết định số 89/QĐ-UB, về việc diện tích đất do UBND huyện cấp cho bà Lâm Thị Thu H1 diện tích 3.000m² và số thành quả lao động trên đất hiện nay do bà H1 ủy quyền cho ông Lâm Tấn L. Sau đó, ông L khiếu nại về phần diện tích đất ông sử dụng, lý do đất gia đình ông khai khẩn trước đây là 06 công.

Ngày 19/01/2003, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phú Quốc phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và lãnh đạo ấp Suối Đá tổ chức hòa giải, kết quả ông Lâm Tấn L và ông Phù Trí Đ đã thống nhất chia đôi phần tranh chấp diện tích 4.614m² cho các bên sử dụng. Quá trình sử dụng ông Đ và ông L đã xác định ranh giới sử dụng đất, rào lại đất sử dụng trồng cây lâu năm, đo đạc thực tế ông L sử dụng diện tích 2.566m², ông Đ sử dụng diện tích 2.048m².

[3] Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án xét thấy:

Phần diện tích đất 1.593,4m² mà ông Lâm Tấn L đang khởi kiện mà trước đây Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã xét xử bằng bản án số 05/2018/HC-ST ngày 15/01/2018 đã có hiệu lực pháp luật. Quyết định của bản án này tuyên xử: Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phù Trí Đ, người bị kiện cho rằng hiện nay Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc đang xem xét thực hiện quy trình theo bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Người khởi kiện ông Lâm Tấn L tại phiên tòa phúc thẩm cũng thừa nhận phần diện tích đất 1.593,4m² mà ông Lâm Tấn L đang khởi kiện mà trước đây Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã giải quyết giao cho ông Phù Trí Đ bằng bản án số 05/2018/HC-ST ngày 15/01/2018 như lời trình bày của người khởi kiện là đúng.

Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy bản án sơ thẩm còn có những thiếu sót như sau: Cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ đầy đủ để xác định vị trí về tứ cận của phần diện tích đất mà ông Lâm Tấn L đang khởi kiện. Đồng thời, bản án sơ thẩm chưa làm rõ phần diện tích đất 1.593,4m² mà ông Lâm Tấn L đang khởi kiện với phần diện tích đất mà trước đây bản án số 05/2018/HCST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phù Trí Đ là cùng một diện tích hay không.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về nội dung giải quyết vụ án mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy kháng cáo của người bị kiện và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, quyết định hủy bản án sơ thẩm và giao toàn bộ hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do bản án bị hủy nên các đương sự không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 25/2021/HC-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàn lại cho Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004505 ngày 07/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (5), 16b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Mười